

Số: **709** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2011

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí triển khai đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2011 của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2744/QĐ-BNN-TCCB ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc giao cho trường chủ trì và thành lập các ban chủ nhiệm chính sửa chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

Xét đề nghị của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc v/v phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2011 tại Tờ trình số 328/TTr-CDNĐB-TCKT ngày 07/6/2011 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2010 của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc gồm các nội dung sau:

1. Dự toán được duyệt: 403.000.000 đồng (*Bốn trăm linh ba triệu đồng*)  
(*Chi tiết số liệu theo 02 biểu đính kèm*)
2. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước – Loại 490-498, mã số 0110-0117 (không thường xuyên);

3. Nội dung: Xây dựng mới, chỉnh sửa, bổ sung chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

4. Thời gian thực hiện: Năm 2010 và 2011

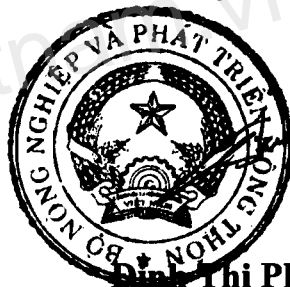
**Điều 2.** Căn cứ dự toán được duyệt, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL.BỘ TRƯỞNG  
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Đinh Thị Phương**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT XÂY DỰNG MỘT CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ  
SƠ CẤP NGHỀ NÔNG LÂM KẾT HỢP**

(Kèm theo Quyết định số **709** /QĐ-BNN-TC ngày 08 tháng 6 năm 2011

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị: Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Nông lâm Đông Bắc



Số TT	Nội dung công việc (Cho 01 chuẩn kiến thức, kỹ năng đào tạo nghề của 1 nghề)	Số tiền (đồng)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>283.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Phân tích nghề</b>	<b>40.700.000</b>
1	Thu thập, tham khảo tài liệu trong và ngoài nước về tiêu chuẩn kỹ năng nghề, đọc tài liệu: mua tài liệu, sách tham khảo về tiêu chuẩn kỹ năng nghề và các tài liệu liên quan	3.000.000
2	Nghiên cứu, điều tra khảo sát quy trình sản xuất, các vị trí việc làm, lực lượng lao động của nghề	8.000.000
	Tiền thuê phòng ngủ	6.000.000
	Thuê xe đi lại	2.000.000
3	Tổ chức hội thảo hoàn thiện phân tích nghề DACUM (gồm thuê hội trường, trang thiết bị, báo cáo tham luận, chi cho ban tổ chức, người tham dự, đi lại, văn phòng phẩm...cho 20 người)	24.800.000
	Thuê hội trường, thiết bị (2 ngày x 1.500.000 đ/ngày)	3.000.000
	Chi các thành viên tham dự: - Chủ trì ( thông hoạt viên ) : 4 buổi x 200.000 đ/buổi; - Thành viên DACUM : 10 người x 4 buổi x 100.000 đ/người - buổi; - Ban tổ chức, đại biểu : 10 người x 4 buổi x 70.000 đ/người - buổi	7.600.000
	Tiền nước uống : 20 người x 2 ngày x 2 buổi x 15.000 đ/ngày - người	1.200.000
	Tiền phòng ngủ (tính trung bình một nghề có 20 người gồm : Thành viên DACUM, thông hoạt viên, đại biểu ) : 20 người x 2 ngày x 200.000 đ/người, ngày - thanh toán theo thực tế	8.000.000
	Tiền đi lại ngoại tỉnh cho thông hoạt viên, thành viên DACUM, đại biểu (tính trung bình một nghề 20 người) 20 người x 250.000 đ/người - Thanh toán theo thực tế	5.000.000
4	Xin ý kiến góp ý Sơ đồ phân tích nghề (7 ý kiến x 200.000 đ/ý kiến)	1.400.000
5	Tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh Sơ đồ phân tích nghề	2.000.000
6	Chi văn phòng phẩm, phô tô tài liệu và chi khác .....	1.500.000

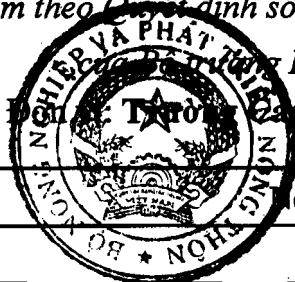
Số TT	Nội dung công việc (Cho 01 chuẩn kiến thức, kỹ năng đào tạo nghề của 1 nghề)	Số tiền (đồng)
<b>II</b>	<b>Phân tích công việc</b>	<b>36.618.000</b>
1	Biên soạn các phiếu phân tích công việc: 30 phiếu x 230.000 đ/phiếu	6.900.000
2	Xin ý kiến đóng góp bộ phiếu phân tích công việc (7 ý kiến x 500.000 đ/phiếu)	3.500.000
3	Tổ chức hội thảo hoàn thiện Bộ phiếu phân tích công việc và xác định chuẩn kiến thức kỹ năng trong đào tạo (gồm thuê hội trường, trang thiết bị, báo cáo tham luận, chi cho ban tổ chức, người tham dự, đi lại, văn phòng phẩm ...)	23.218.000
	Thuê Hội trường, thiết bị (2 ngày x 1.000.000 đ/ngày)	2.000.000
	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng (3 báo cáo x 300.000đ/báo cáo)	900.000
	Chi chủ trì hội thảo (4 buổi x 200.000 đ/buổi)	800.000
	Chi thư ký hội thảo (4 buổi x 100.000 đ/buổi)	400.000
	Chi cho các thành viên tham dự (18 người x 4 buổi x 70.000 đ/người, buổi)	5.040.000
	Tiền nước uống: 20 người x 2 ngày x 2 buổi x 15000 đ/buổi / người	1.200.000
	Tiền phòng ngủ (dự tính 15 người x 2 ngày x 200.000 đ/ngày người - thanh toán theo thực tế)	6.000.000
	Tiền đi lại ngoại tỉnh cho thành viên (dự tính 15 người x 200.000 đ - thanh toán theo thực tế)	3.000.000
	Viết báo cáo hội thảo	1.000.000
	Chi văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, fax, bưu điện và chi khác...	2.878.000
4	Tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh bộ phiếu phân tích công việc và chuẩn kiến thức kỹ năng trong đào tạo sau hội thảo	3.000.000
<b>III</b>	<b>Nghiệm thu với Ban chủ nhiệm</b>	<b>11.740.000</b>
	Nghiệm thu bộ phiếu phân tích nghề, phân tích công việc: 30 phiếu x 190.000 đ/phiếu	5.700.000
	Thuê Hội trường và trang thiết bị (2 ngày x 1.000.000 đ/ngày)	2.000.000
	Họp Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch Hội đồng: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký Hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi	3.200.000
	Hỗ trợ nước uống, VPP, phô tô tài liệu	840.000
<b>IV</b>	<b>Chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu chuẩn kiến thức, kỹ năng đào tạo, phiếu phân tích công việc và lưu trữ 3 tập</b>	<b>1.122.000</b>
<b>V</b>	<b>Xây dựng chương trình dạy nghề</b>	<b>100.020.000</b>
1	<b>Công tác chuẩn bị</b>	<b>1.480.000</b>
	Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết	500.000
	Họp góp ý cho Đề cương tổng thể và Đề cương chi tiết: (7 người x 2 buổi x 70.000 đ)	980.000
2	Thiết kế chương trình (480 giờ x 20.000 đ/giờ)	9.600.000

Số TT	Nội dung công việc (Cho 01 chuẩn kiến thức, kỹ năng đào tạo nghề của 1 nghề)	Số tiền (đồng)
3	Xin ý kiến góp ý cho chương trình dạy nghề 400.000 đ/vấn bản x 7 vấn bản	2.800.000
4	<b>Biên soạn chương trình dạy nghề (7 người)</b>	<b>40.140.000</b>
	Biên soạn chương trình dạy nghề (480 giờ x 60.000 đ/giờ)	28.800.000
	Tổ chức hội thảo chuyên gia về thiết kế và biên soạn Chương trình (bao gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú với thời gian 2 ngày, tài liệu, VPP, tàu xe...)	11.340.000
	- Hỗ trợ tiền ở: 7 người x 2 đêm x 200.000đ	2.800.000
	- Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.000.000đ	2.000.000
	- Hỗ trợ tiền lưu trú: 7 người x 100.000đ x 2 ngày	1.400.000
	- Chi thành viên hội thảo: Chủ tịch : 200.000đ/buổi + thư ký HT: 100.000đ/buổi + Thành viên: 70.000đ/buổi	2.040.000
	- Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	- VPP, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu: 7 người x 100.000đ	700.000
	Tiền tàu, xe đi lại cho chuyên gia (khoán 300.000 đ/người)	2.100.000
5	<b>Sửa chữa, biên tập tổng thể Chương trình dạy nghề (480 giờ x 35.000đ/giờ)</b>	<b>16.800.000</b>
6	<b>Nghiệm thu, nhận xét, đánh giá chương trình (5 người)</b>	<b>29.200.000</b>
a	Đọc phân biện nhận xét, đánh giá chương trình dạy nghề (480 giờ x 25.000 đ/giờ)	12.000.000
b	Tổ chức nghiệm thu chương trình (5 thành viên HĐNT, gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú 2 ngày của HĐNT; hội trường, tài liệu, VPP, tàu xe...)	17.200.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.000.000đ	2.000.000
	- Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 100.000đ/người x 5 người x 2 ngày	1.000.000
	Hỗ trợ tiền ở: 5 người x 2 đêm x 200.000đ	2.000.000
	Họp Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch HĐ: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký Hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi	3.200.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	500.000
	Tiền tàu, xe cho chuyên gia ( thanh toán theo thực tế)	8.200.000
VI	<b>Biên soạn giáo trình</b>	<b>84.490.000</b>
1	<b>Viết giáo trình: Lý thuyết chiếm 30% giờ, TB 480 trang (bao gồm chữ viết, hình vẽ)</b>	<b>31.200.000</b>
	Viết: 480 giờ x 30% x 3 trang/giờ x 50.000đ/trang chuẩn	21.600.000
	Vẽ bản vẽ kỹ thuật (trung bình 3 bản vẽ/ngành, 200.000đ/bản vẽ)	600.000
	Vẽ bản vẽ, hình minh họa (trung bình 90 hình, 100.000đ/bản vẽ, 2 hình/trang)	9.000.000

Số TT	Nội dung công việc (Cho 01 chuẩn kiến thức, kỹ năng đào tạo nghề của 1 nghề)	Số tiền (đồng)
<b>2</b>	<b>Tổ chức hội thảo chuyên gia về giáo trình (7 người)</b>	<b>14.570.000</b>
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 3 ngày x 1.000.000đ	3.000.000
	Nước uống giải khát: 1.000đ/người x 7 người x 6 buổi	630.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 7 người x 100.000đ x 3 ngày	2.100.000
	Hỗ trợ tiền ở: 7 người x 3 đêm x 200.000đ	4.200.000
	Chi thành viên hội thảo: Chủ tịch : 200.000đ/buổi + thư ký HT: 100.000đ/buổi + Thành viên: 70.000đ/buổi	2.040.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	500.000
	Tiền tàu xe, đi lại cho chuyên gia (khoán 300.000 đ/người)	2.100.000
<b>3</b>	<b>Sửa chữa, biên tập tổng thể: 480 trang x 30.000đ/trang chuẩn</b>	<b>14.400.000</b>
<b>4</b>	<b>Nghiệm thu, nhận xét, đánh giá giáo trình(5 người Hội đồng nghiệm thu)</b>	<b>29.300.000</b>
a	Đọc phản biện, nhận xét, đánh giá giáo trình: Tổng số 480 trang x 25.000 đ/trang chuẩn	12.000.000
b	Tổ chức nghiệm thu giáo trình (tính trung bình thời gian nghiệm thu 2 ngày; gồm tiền đi lại, lưu trú của HĐNT, hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, tàu xe ...)	17.300.000
	Hỗ trợ tiền ở: 5 người x 2 đêm x 200.000đ	2.000.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 5 người x 100.000đ x 2 ngày	1.000.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.000.000đ	2.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	Hợp Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch HĐ: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký Hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi	3.200.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	1.000.000
	Tiền tàu, xe cho chuyên gia (thanh toán theo thực tế)	7.800.000
<b>VII</b>	<b>Chi phí đi lại, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, chi khác</b>	<b>8.310.000</b>
	Chi phí đi lại, VPP, thông tin liên lạc cho các Ban tổ chức, đại diện của các Bộ, ngành tham gia giám sát, nghiệm thu, chuyên gia tư vấn hướng dẫn (thanh toán theo thực tế)	8.310.000

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG MỘT CHƯƠNG TRÌNH  
GIÁO TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ KHUYẾN NÔNG LÂM**

(Kèm theo Quyết định số **709** /QĐ-BNN-TC ngày 08 tháng 6 năm 2011



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Sao đăng nghề Cơ điện và Nông lâm Đông Bắc

TT	Nội dung công việc	Số tiền
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>120.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Chỉnh sửa, bổ sung chương trình dạy nghề (định mức 30%)</b>	<b>51.980.000</b>
<b>1</b>	<b>Công tác chuẩn bị</b>	<b>1.700.000</b>
	Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết chỉnh sửa	1.000.000
	Họp góp ý cho Đề cương tổng thể và Đề cương chi tiết: (5 người x 2 buổi x 70.000 đ x 1 lần)	700.000
<b>2</b>	<b>Thiết kế chương trình chỉnh sửa, bổ sung(480 giờ x 20.000 đ/giờx30%)</b>	<b>2.880.000</b>
<b>3</b>	<b>Biên soạn chỉnh sửa chương trình dạy nghề</b>	<b>21.560.000</b>
	Chỉnh sửa, bổ sung chương trình dạy nghề (480 giờ x 60.000đ/giờ x 30%)	8.640.000
	Tổ chức hội thảo chuyên gia về thiết kế và biên soạn Chương trình (bao gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú với thời gian 2 ngày, tài liệu, VPP, tàu xe... )	11.420.000
	- Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.000.000đ	2.000.000
	- Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 7 người x 4 buổi	420.000
	- Hỗ trợ tiền ở: 7 người x 2 đêm x 200.000đ	2.800.000
	- Hỗ trợ tiền lưu trú: 7 người x100.000đ x 2 ngày	1.400.000
	- Chi thành viên hội thảo: Chủ tịch : 200.000đ/buổi + thư ký HT: 100.000đ/buổi + Thành viên: 70.000đ/buổi	2.600.000
	- VPP, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu: 7 người x 50.000đ x 2 ngày	700.000
	- Tiền tàu, xe đi lại cho chuyên gia (khoản 300.000 đ/người)	1.500.000
<b>4</b>	<b>Sửa chữa, biên tập tổng thể Chương trình dạy nghề (480 giờ x 35.000đ/giờ x 30%)</b>	<b>5.040.000</b>
<b>5</b>	<b>Nghiệm thu, nhận xét, đánh giá chương trình (5 người)</b>	<b>20.800.000</b>
a	Đọc phản biện nhận xét, đánh giá chương trình dạy nghề (480 giờ x 25.000 đ/giờx 30%)	3.600.000
b	Tổ chức nghiệm thu chương trình (5 thành viên HĐNT, gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú 2 ngày của HĐNT; hội trường, tài liệu, VPP, tàu xe... )	17.200.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.000.000đ	2.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 5 người x 100.000đ x 2 ngày	1.000.000
	Hỗ trợ tiền ở: 5 người x 2 đêm x 200.000đ	2.000.000
	Họp Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch HĐ: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký Hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi	3.200.000

TT	Nội dung công việc	Số tiền
	VPP, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu: 5 người x 100.000đ	500.000
	Tiền tàu, xe cho chuyên gia ( thanh toán theo thực tế)	8.200.000
<b>II</b>	<b>Chỉnh sửa, bổ sung giáo trình(định mức 45%)</b>	<b>61.390.000</b>
<b>1</b>	<b>Viết giáo trình: Lý thuyết chiếm 30% giờ, TB 480 trang (bao gồm chữ viết, hình vẽ) x 45% định mức</b>	<b>19.320.000</b>
	Viết: 480 giờ x 30% x 3 trang/giờ x 50.000đ/trang chuẩn x 45%	9.720.000
	Bổ sung bản vẽ kỹ thuật (trung bình 3 bản vẽ/nghe, 200.000đ/bản vẽ)	600.000
	Bổ sung bản vẽ, hình minh họa (trung bình 90 hình,100.000đ/bản vẽ, 2 hình/trang)	9.000.000
<b>2</b>	<b>Tổ chức hội thảo chuyên gia về giáo trình (5 người)</b>	<b>11.990.000</b>
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 3 ngày x 1.000.000đ	3.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 6 buổi	450.000
	Hỗ trợ tiền công tác phí: 100.000đ/người x 5 người x 3 ngày	1.500.000
	Hỗ trợ tiền ở: 5 người x 3 đêm x 200.000đ	3.000.000
	Hội thảo: Chủ tịch: 200.000đ/buổi + thư ký HT: 100.000đ/buổi + Thành viên: 70.000đ/buổi	2.040.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	500.000
	Tiền tàu, xe đi lại cho chuyên gia (khoản 300.000 đ/người)	1.500.000
<b>3</b>	<b>Sửa chữa, biên tập tổng thể: 480 trang x 30.000đ/trang chuẩn x 45%</b>	<b>6.480.000</b>
<b>4</b>	<b>Nghiệm thu, nhận xét, đánh giá giáo trình(5 người Hội đồng nghiệm thu)</b>	<b>23.600.000</b>
a	Đọc phản biện, nhận xét, đánh giá giáo trình: Tổng số 480 trang x 25.000 đ/ trang chuẩn x 45%	5.400.000
b	Tổ chức nghiệm thu giáo trình (tính trung bình thời gian nghiệm thu 2 ngày; gồm tiền đi lại, lưu trú của HĐNT, hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, tàu xe ...)	18.200.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.000.000đ	2.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 5 người x 100.000đ x 2 ngày	1.000.000
	Hỗ trợ tiền ở: 5 người x 2 đêm x 200.000đ	2.000.000
	Họp Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch hội đồng: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký Hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi	3.200.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	500.000
	Tiền tàu, xe cho chuyên gia ( thanh toán theo thực tế)	8.200.000
	Báo cáo quá trình, kết quả thẩm định	1.000.000
<b>III</b>	<b>Chi phí đi lại, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc ...</b>	<b>6.630.000</b>
	Chi phí đi lại, VPP, thông tin liên lạc cho các Ban tổ chức, đại diện của các Bộ, ngành tham gia giám sát, nghiệm thu, chuyên gia tư vấn hướng dẫn	6.630.000